**TUẦN 13**

**Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Bét-tô-ven và Bản xô-nát Ánh trăng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bét-tô-ven và bản xô-nát “Ánh trăng”.*

- Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.

- Hiểu được điều muốn nói qua câu chuyện: *Bản xô-nát Ánh trăng* được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.

**\* Năng lực chung:** năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

**\* Phẩm chất:** chăm chỉ, yêu nước.

Học sinh hoà nhập: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bét-tô-ven và bản xô-nát “Ánh trăng”.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  \* Trò chơi: Đoán tên bài hát thiếu nhi. |  |
| - GV mở 1 đoạn nhạc, yêu cầu HS đoán tên bài hát, tên tác giả. *(3-5 bài)* | - HS thực hiện. |
| + Em hãy hát lại bài hát cho cả lớp cùng nghe. | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét tổng kết trò chơi. | - HS chia sẻ |
| - GV chiếu hình ảnh nhà soạn nhạc Bét-tô-ven. | - HS quan sát. |
| + Đố em, đây là ai? | - HS nêu |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***a. Luyện đọc:*** |  |
| - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài. | - HS đọc. |
| - Bài chia làm mấy đoạn? | - HS nêu. |
| *- Bài chia làm 4 đoạn. Mỗi lần chấm xuống dòng là 1 đoạn.* | - HS đánh dấu SGK. |
| ***\* Đọc nối tiếp đoạn*** | - Đọc nối đoạn theo dãy (1-2 lần) |
| ***\* Hướng dẫn đọc từng đoạn*** | - HS thảo luận nhóm 4 cách đọc từ khó, câu dài, cách đọc đoạn.. |
|  | - HS chia sẻ. |
| *Dự kiến*  ***Đoạn 1***  - Đọc đúng: *Bét-tô-ven, nổi tiếng, xô-nát Ánh trăng* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Hiểu nghĩa từ ngữ: *Xô-nát* | - HS đọc chú giải. |
| - Cách đọc đoạn 1: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó. | - HS đọc đoạn 1 |
| ***Đoạn 2*** |  |
| - Đọc đúng: *Đa-nuýp, lấp lánh, tĩnh lặng* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Ngắt câu: *Thấy Bét-tô-ven./người cha đau khổ chia sẻ rằng:/Con gái....nhất/là .... Đa-nuýp.//* | - HS đọc câu dài. |
| - Giới thiệu: *Sông Đa-nuýp, Viên.* | - HS đọc chú giải. |
| - Cách đọc đoạn 2: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 2 |
| ***Đoạn 3+4*** |  |
| - Đọc đúng: *thiếu nữ, nốt nhạc, lung linh* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Ngắt câu: *Xúc động....cha/ dành....mù,/...đàn,/ ngồi....chơi.//* | - HS đọc câu dài. |
| - Cách đọc đoạn 3: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 3 +4 |
| **\* Cho HS luyện đọc theo nhóm 2.** | - HS thực hiện. |
| ***\** Đọc cả bài** |  |
| - Hướng dẫn đọc cả bài: Cả bài đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu. | - 2- 3HS đọc -> Nhận xét. |
| ***b. Tìm hiểu bài:*** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 nói cho nhau nghe câu hỏi 1 | - HS thực hiện. |
| + Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven? *(Đoạn đầu giới thiệu Bét - tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới và là tác giả của Bản xô-nát Ánh trăng nổi tiếng.)* | - HS nêu. |
| + Em hiểu “***soạn nhạc****”* có nghĩa là gì? *(là sáng tác âm nhạc)* | - HS nêu. |
| + Em hiều “***nhạc cổ điển***” là như thế nào?  *(Nhạc cổ điển được xuất hiện từ rất sớm vào từ những thời Trung Cổ. Nhạc cổ điển Châu Âu gắn liền với quá trình phát triển, tiến trình lịch sử cũng như gắn với các giai đoạn phát triển của xã hội Phương Tây)* | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 để trả lời câu hỏi 2. | - HS thực hiện. |
| + Thảo luận nhóm đôi và cho biết: Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào?  *(Vào một đêm.....thành Viên. Bỗng.......lao đông, nơi có cha con cô gái mù. Người cah đang chăm chú...chơi đàn.)* | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - HS chia sẻ. |
| + Cô gái mù có ước mơ gì? | - HS nêu. |
| + Tâm trạng của người cha như nào khi chia sẻ về ước mơ của con gái? | - HS nêu. |
| + Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình? *(Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và chơi. Những nốt nhạc của nhà soạn nhạc thiên tài đã khiến cho cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp. Cô đã thực hiện được ước mơ của mình.)* | - HS nêu. |
| + Thảo luận nhóm đôi tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù? *(Những nốt nhạc.....ánh trăng)* | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - HS báo cáo. |
| **Mức 4**  + Theo em vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Bản xô-nát Ánh trăng”? *(Vì bản nhạc đưuọc sáng tác trong một đêm trăng. Vì bản nhạc nhẹ nhàng, êm ái như một ánh trăng. Vì bản nhạc đưa cô gái mù đến với thế giới huyền ảnh, lung linh ngập tràn ánh trăng...)* | - HS nêu. |
| + Qua câu chuyện em thấy Bét-tô-ven là một nhà soạn nhạc như thế nào? *(Bét-tô-ven không chỉ là một nhà soạn nhạc vĩ đại, tài năng mà ông còn là người giàu lòng nhân ái....)* | - HS nêu. |
| + En thấy âm nhạc có sức mạnh như nào? *(Âm nhạc giúp con người ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời....)* | - HS nêu. |
| + Câu chuyện cho em biết điều gì? | - HS nêu |
| => Nội dung bài: *Bản xô-nát Ánh trăng* được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn. | - 2-3HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - Hướng dẫn đọc diễn cảm: Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện hành động, suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật:  *+ Đứng trên cầu, ông say sưa ngắm....tĩnh lặng.*  *+ Xúc động trước.... đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi.* | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, thi đọc. | - HS thực hiện. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| + Mời HS cùng nghe một đoạn trong bản nhạc: *Bản xô-nát Ánh trăng.* | - HS lắng nghe. |
| + Nêu cảm nhận của em về đoạn nhạc? | - HS nêu. |
| + Ngoài *Bản xô-nát Ánh trăng* em còn biết ông có bản nhạc nổi tiếng nào nữa không? | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu một số bản nhạc nổi tiếng của Bét-tô-ven *(bản giao hưởng số 3, số 5, số 9...)* | - HS lắng nghe. |
| + Nêu cảm nhận của em sau tiết học? | - HS nêu |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nắm vững kiến thức về tính từ, các loại tính từ; xác định được các tính từ trong câu.

**\* Năng lực chung:** năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**\* Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

\*Học sinh hoà nhập: Nắm vững kiến thức về tính từ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  + Tính từ là gì? Lấy ví dụ? | - HS nêu. |
| + Từ bạn vừa nêu là từ chỉ đặc điểm của sự vật hay từ chỉ đặc điểm của hoạt động? | - HS nêu. |
| - Nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Giới thiệu bài - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 1** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
|  | - 1HS đọc cả bài *Bét-tô-ven và Bản xô-nát Ánh trăng.* |
| + Tìm tính từ trong bài đọc theo mấy nhóm? Đó là những nhóm nào? | - HS nêu. |
|  | - HS làm vở bài tập. |
|  | - HS soi bài, nhận xét. |
| - GV chốt kết quả:  *./ Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ.*  *./ Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: xinh đẹp, lấp lánh.* | - HS lắng nghe. |
| *=> Chốt:* Tính từ là những từ chỉ gì? | - HS nêu. |
| **Bài 2** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
|  | - HS làm vở. |
| \* Chữa bài: Trò chơi: *Tiếp sức* |  |
| - GV nêu luật chơi. | - HS lắng nghe. |
|  | - HS chơi. |
| - GV và HS tổng kết, tuyên dương đội tháng cuộc. |  |
| + Các từ cần điền là các từ chỉ gì? Thuộc từ loại nào? *(Là các tính từ chỉ đặc điểm.)* | - HS nêu. |
| + Đọc lại các câu thành ngữ? | - HS đọc. |
| + Em hiểu câu thành ngữ: *hiền như bụt* là như thế nào? | - HS nêu. |
| *=> Chốt:* Đây là những câu thành ngữ có nội dung so sánh nói về đặc điểm, tính cách của sự vật. | - HS lắng nghe. |
| + Ai biết thêm câu thành ngữ, tục ngữ nào khác có chứa các tính từ trong bài?  *(Hiền như đất. Trắng như trứng gà bóc....)* | - HS nêu. |
| **Bài 3** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu phần a. | - HS thảo luận. |
|  | - Đại diện nhóm báo cáo. |
|  | - HS nhận xét, bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng:  ./ Tính từ chỉ màu xanh: *xanh, xanh mát, xanh ngắt.*  ./ Mỗi tính từ đó dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: Tính từ *xanh* chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ. Tính từ *xanh mát* chỉ đặc điểm của dòng sông. Tính từ *xanh ngắt* chỉ đặc điểm của bầu trời mùa thu. | - HS lắng nghe. |
| *=> Chốt:* Cùng có đặc điểm là xanh nhưng mỗi sự vật khác nhau lại có mức độ xanh khác nhau. Các em chú ý quan sát kĩ đặc điểm của từng sự vật để dùng từ miêu tả chính xác. |  |
| - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu phần b? | - HS nêu. |
| + Hãy thực hiện yêu cầu phần b vào vở. | - HS làm vở. |
|  | - HS soi bài nhận xét. |
| + Khi viết cầu cần lưu ý gì? *(Viết hoa chữ cái đầu câu. Cuối câu có dấu chấm.)* | - HS nêu. |
| *=> Chốt:* Tính từ là các từ chỉ gì? | - HS nêu. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| + Hãy nêu 2-3 câu để nhận xét về một bạn em yêu quý trong lớp của em? | - HS thực hiện. |
| + Trong câu của em có những tính từ nào? | - HS nêu. |
| - Qua tiết học này em cảm nhận được điều gì? | - HS tự nêu cảm nhận. |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

BUỔI CHIỀU:

**TOÁN**

**Bài 26: Luyện tập chung (3 tiết )**

**Tiết 1: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố về cách tính nhẩm với các số tròn triệu, tròn nghìn.

- Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.

- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.

- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\*Học sinh hoà nhập: Làm được bài tập 1,2

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV đưa ra bài toán , yêu cầu HS đọc.  Mẹ có 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt 10 quả. Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  -Gv yêu cầu HS lên bảng làm, lớp làm vở.  -GV và HS nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS đọc.  + Trả lời:  - Mẹ có 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt 10 quả.  -Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?  -Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  -HS làm.  Bài giải  Số quả trứng gà là  ( 80 + 10 ) : 2 = 45 ( quả )  Số quả trứng vịt là  80 – 45 = 35 (quả )  Đáp số: Trứng gà: 45 quả  Trứng vit: 35 quả | |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Củng cố về cách tính nhẩm với các số tròn triệu, tròn nghìn.  + Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.  + Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.  + Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.  - Cách tiến hành: | | | |
| Bài 1. Tính nhẩm? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Bài 1: Tính nhẩm   1. 1 000 000 + 600 000 – 200 000   200 000 + 100 000 – 30 000   1. 20 000 000 + ( 4000 + 400 000 )   1 000 000 + ( 90 000 – 70 000 )  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đ, S ? (Làm việc cá nhân )  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 173628.png  -HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  -Gọi HS lên bảng chữa lại ý sai.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 4. Mai và em Mi tiết kiệm được 80.000 đồng. Số tiền mà Mai tiết kiệm nhiều hơn số tiền mà em Mi tiết kiệm là 10.000 đồng .Hỏi mỗi người tiết kiệm được bao nhiêu tiền? (Làm việc cá nhân)  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  -Gv yêu cầu HS lên bảng làm, lớp làm vở.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lần lượt đọc kết quả.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm.  a) S b) Đ c) C d) Đ  - HS trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp**  - Đọc và xác định đề bài.  -Mai và em Mi tiết kiệm được 80.000 đồng. Số tiền mà Mai tiết kiệm nhiều hơn số tiền mà em Mi tiết kiệm là 10.000 đồng  **-**.Hỏi mỗi người tiết kiệm được bao nhiêu tiền?  -Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  -HS làm.  Bài làm  Số tiền Mai tiết kiệm được là  (80 000 + 10 000 ) : 2 = 45 000 (đồng)  Số tiền Mi tiết kiệm được là  80 000 – 45 000 = 35 000 (đồng)  Đáp số: 35 đồng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi vượt chướng ngại vật sau bài học để học sinh tìm được năm sinh của nhà toán học Lê Văn Thiên.  Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam. Em hãy giải ô số bằng cách tính giá trị của biểu thức sau đây để biết năm sinh của ông.  **C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 173719.png**  - Ví dụ: GV đọc câu hỏi 999 999 999 + 1 yêu cầu HS suy nghĩ 20 giây , hết 20 giây ai giơ tay nhanh thì được quyền trả lời..Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi. |

--------------------------------------------------------

**KHOA HỌC**

**Bài 13: VẬT DẪN NHIỆT TỐT, VẬT DẪN NHIỆT KÉM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém)

**\* Năng lực chung:** Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**\* Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

\*Học sinh hoà nhập: Nhận biết được một số vật dẫn nhiệt tốt, một số vật dẫn nhiệt kém

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, dụng cụ làm thí nghiệm hình 1, phiếu học tập

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Nêu nhiệt độ của vật nóng và vật lạnh?  (vật nóng có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh có nhiệt độ thấp hơn)  - Nhiệt truyền từ vật nào sang vật nào? (truyền từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn)  - GV nhận xét – tuyên dương  - GV giới thiệu- ghi bài | - HS trả lời  - HS ghi bài |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***Hoạt động 1: Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém***  *\* Thí nghiệm*  - Gọi HS đọc thông tin trong thí nghiệm hình 1.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 6 để đề xuất cách làm thì nghiệm hình 1.  - Gọi đại diện 2-3 nhóm đề xuất cách làm.  - Gọi HS chia sẻ, nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án  + Dùng tay cầm cào hai cán thìa để cảm nhận nhiệt độ ban đầu.  + Cắm đồng thời 2 thìa vào cốc nước đá.  + Khoảng 3 phút sau, cầm vào hai cán thìa và cho biết cảm nhận thìa nào lạnh hơn.  + Từ kết quả thí nghiệm, nhận xét.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thí nghiệm và báo cáo kết quả.  (thìa kim loại dẫn nhiệt tốt hơn thìa gỗ)  - GV nhận xét, chốt:  \* Trò chơi:  - Gọi TBHT cho cả lớp chơi trò chơi: “Tìm nhà thông thái”. Yêu cầu các nhóm tìm thêm các vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém và viết kết quả vào bảng phụ trong thời gian 5 phút.  - Gọi đai diện 2 nhóm lên treo bảng phụ và trình bày trước lớp.  + Vật dẫn nhiệt tốt: đồng sắt, nhôm, vàng, bạc,....  + Vật dẫn nhiệt kém: gỗ, vải, nhựa, bông, len, xốp, thủy tinh, không khí,...  - GV nhận xét, tuyên dương  ***=> Chốt:*** SGK | - HS đọc  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm đề xuất cách làm thí nghiệm.  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS theo dõi  - HS làm thí nghiệm và báo cáo kết quả.  - HS theo dõi.  - HS tham gia.  - HS chia sẻ, nhận xét. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Gọi 1HS cho lớp chơi trò “xì điện” kể tên những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia |

**-----------------------------------------------------------------**

Thứ Ba ngày 3 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết đơn.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Biết cách trình bày đúng hình thức một lá đơn với nội dung cụ thể.

**\* Năng lực chung:** năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**\* Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

\*Học sinh hoà nhập: Biết hình thức một lá đơn với nội dung cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** |  |
| + Em đã được đọc lá đơn hay viết đơn bao giờ chưa? (Đơn xin vào Đội...) | - HS nêu. |
| - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi tên bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
|  | - 1HS đọc to lá đơn. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời 4 câu hỏi trong bài. | - HS thực hiện. |
|  | - Đại diện các nhóm báo cáo. |
|  | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng trên màn hình:  *./ Đơn trên được viết nhằm mục đích xin tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo.* | - HS đọc. |
| *./ Đơn do bạn Vũ Hải Nam viết gửi cho Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Trung Hòa.* |  |
| *./ Người viết đã giới thiệu bản thân, nêu lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn.* |  |
| *./ Đơn gồm: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên đơn, nới nhận đơn, nội dung đơn, địa điểm và thời gian viết đơn, chữ kí và họ tên người viết đơn.*  *./ Các mục trê được sắp xếp theo một trật tự nhất định.* |  |
| **Bài 2** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời 2 câu hỏi trong bài. | - HS thực hiện. |
| + Khi viết đơn, hình thức của đơn cần lưu ý gì? *(đơn viết theo khuôn mẫu, có tiêu ngữ, tên đơn, thông tin về người viết, người nhận đơn (người viết đơn cần kí và ghi rõ họ tên), người nhận đơn có thể là cá nhân hoặc tập thể.* | - Đại diện nhóm báo cáo. |
| + Đọc phần tiêu ngữ trong đơn của bạn Vũ Nam Hải? | - HS đọc. |
| + Xác định tên đơn của bạn? | - HS đọc. |
| + Nêu thông tin của người viết đơn, người nhận đơn? | - HS đọc. |
| + Khi viết nội dung của đơn cần lưu ý gì? *(Nội dung của đơn cần ghi đầy đủ thông tin. 1. Giới thiệu thông tin về bản thân (Họ và tên, các thông tin khác: tuổi, lớp, trường...) 2. Lí do viết đơn (cần trình bày cụ thể) 3. Lời hứa. 4. Lời cảm ơn.* | - HS nêu. |
| + Nêu nội dung đơn của bạn Vũ Nam Hải? | - HS nêu. |
| + Trong một lá đơn phần nào không được thay đổi? *(Tiêu ngữ)* |  |
| + Phần nào trong đơn được thay đổi? *(Nội dung đơn)* | - HS nêu. |
| *=> Chốt*: Khi viết bất kì lá đơn nào cũng cần trình bày đúng quy trình. |  |
| - GV chiếu ghi nhớ. | - HS đọc ghi nhớ/104. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - Trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn. *(đơn xin nghỉ ốm, đơn xin tham gia câu lạc bộ sinh hoạt hè....)* | - HS thực hiện. |
| + Nêu cảm nhận sau tiết học? | - HS nêu. |
| - GV nhận xét chung. |  |

**-------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 26: Luyện tập chung (3 tiết )**

**Tiết 2: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.

-Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.

-Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

Học sinh hoà nhập: Làm được bài tập 1,2,3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Điền số thích hợp vào ? bằng cách chọn đáp án đúng.   1. 746 + ? = 487 + 746 2. 487 3. 784 4. 874 5. ? + 304 = 304 + 1975 6. 1795 7. 1975 8. 5716   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.  + Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.  + Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.  - Cách tiến hành:  **Bài 1**. Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Bài 1: Đặt tính rồi tính?  83 738 + 12 533 137 736 + 902 138  96 271 – 83 738 1 039 874 – 902 138  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: Tính bằng cách thuận tiện nhất ? (Làm việc cá nhân )   1. 73 833 + 3992 – 3833 2. 85 600 + 2500 – 5600 3. 30 254 + 10 698 + 1646   -HS làm cá nhân, sau đó làm việc nhóm.  -HS lên bảng làm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Một quỹ nhân ái, ngày thứ nhất nhận được 28 500 000 đồng, ngày thứ hai nhận được 47 250 000 đồng, ngày thứ ba nhận được 80 250 000 đồng. Hỏi cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền? (Khăn trải bàn )  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Muốn biết cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền ta làm thế nào?  -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, sau đó đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4.** (Làm việc cá nhân)  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 173754.png  -Gọi HS đọc đề bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Ở bài tập này có 2 yêu cầu: yêu cầu 1 dựa vào sơ đồ lập đề toán, yêu cầu thứ 2 rồi giải bài toán.  -Yêu cầu Hs lập đề toán, sau đó làm.  -Gọi HS trình bày.  GV nhận xét tuyên dương.  **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 5: Đố em !**  **Số 178 285 được ghép từ 6 thẻ số như hình.**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **7** | **8** | **2** | **6** | **5** |   **Nếu lần lượt di chuyển, Nam chỉ đổi chỗ cho hai tấm thẻ cho nhau. Hỏi Nam cần ít nhất mấy lượt di chuyển để được số 268 157.**  -Gọi HS đọc đề bài.  -GV tổ chức cho HS di chuyển .  Cách di chuyển như sau:  Lần 1: Đổi chỗ thẻ ghi số 1 và thẻ ghi số 2.  Lần 2: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và thẻ ghi số 2.  Lần 3: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và ghi số 5.  -HS lần lượt di chuyển theo sự chỉ đạo của GV.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:   1. A. 487 2. B. 1975   - HS lắng nghe.  - HS lần lượt lên bảng làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm.  a) (73 833 – 3833 ) + 3992  = 70 000 + 3992  = 73 992  b) (85 600 – 5600 ) + 2500  = 80 000 + 2500  = 82 500  c) (30 254 + 1646 ) + 10 698  =31 900 + 10 698  =425981  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -Một quỹ nhân ái, ngày thứ nhất nhận được 28 500 000 đồng, ngày thứ hai nhận được 47 250 000 đồng, ngày thứ ba nhận được 80 250 000 đồng.  -Hỏi cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền?  -Làm phép cộng.  -HS làm.  Cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được số tiền là  28 500 000 + 47 250 000 + 80 250 000=  156 000 000 ( đồng)  Đáp số : 156 000 000 đồng  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -Lập một đề toán rồi dựa vào sơ đồ để giải bài toán.  -HS làm.  Ngày thứ nhất cửa hàng bán được số kilogam gạo là  (30 + 8) : 2= 19( kg)  Nghày thứ hai cửa hàng bán được số kilogam gạo là  30 – 19 = 11(kg)  Đáp số: 11kg  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**-------------------------------------------------------------**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản

thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Thực hành xử lí các tình huống thực tiễn về yêu lao động.

**\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học trước những tình huống liên quan tới thái độ đối với lao động.

**\* Phẩm chất:** chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán tên nghề nghiệp”. GV đưa ra hình ảnh hoặc âm thanh của các nghề nghiệp khác nhau và HS giơ tay để trả lời.  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS tham gia chơi |
| **2. Luyện tập** |  |
| ***Bài tập 3: Em sẽ khuyện bạn điều gì?***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để đưa ra lời khuyên cho các bạn.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  a) Bạn Huy có suy nghĩ như vậy không đúng vì HS đến trường ngoài việc học thì cần tham gia các hoạt động khác ở trường, lớp. Em sẽ khuyên Huy tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp vì qua đó mới thể hiện mình là người yêu lao động, không ỷ lại vào người khác.  b) Suy nghĩ của bạn Khuê là không đúng vì tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, lớp của Hùng là rất đáng được khen ngợi.  c) Em cần khuyên Quỳnh khi có thời gian, cần giúp bố mẹ những việc nhà vừa sức như lau dọn nhà cửa, nấu cơm,….  d) Em cần khuyên Hương khong nên từ chối vì việc tham gia Hội chợ Xuân là việc chung của lớp, mỗi người cần tham gia để hoàn thành tốt công việc chung đó. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày |
| ***Bài tập 4: Xử lí tình huống***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV chia lớp thành các nhóm 6, yêu  cầu HS thảo luận đống vai và nêu cách xử lí các tình huống.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  *a) Nếu là thành viên trong tổ của Lan, em nên bầu bạn Kiên vì HS ngoài việc học tốt thì cần tích cực tham gia các hoạt động tập thể, trong đó có hoạt động lao động.*  *b) Em tiế tục lau dọn nhà cửa sạch sẽ và nói với bạn để bạn chờ mình làm xong thì sẽ cùng nhau chơi cầu lông.*  *c) Nếu là Ngọc, em sẽ ra làm việc cùng ông, nhờ ông hướng dẫn những việc em có thể làm để công việc được hoàn thành sớm, ông sẽ có thời gian để nghỉ ngơi.* | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 6  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi đã làm xong một công việc (ở nhà, ở trường,…)  - Yêu cầu HS tự giác thực hiện các công việc ở nhà, ở trường phù hợ với khả năng, thực hiện và ghi vào bảng.  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời  - HS thực hiện |

**-------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ và ĐỊA LÝ**

**Bài 11: SÔNG NGÒI VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Xác định được hệ thống sông Hồng trên lược đồ. Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng. Trình bày được một số thành tựu của văn minh sông Hồng

**\* Năng lực chung:** giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ tự học

**\* Phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, đoàn kết, trách nhiệm

\*Học sinh hoà hập: Xác định được hệ thống sông Hồng trên lược đồ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, lược đồ lãnh thổ Việt Nam

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Cho HS quan sát một số hình ảnh về sông Hồng yêu cầu Hs mô tả những gì mình nhìn thấy.  + Hỏi: Em có biết sông Hồng bắt nguồn từ đâu? Sônh Hồng vhayr qua những thnahf phố nào? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***2.1. Tìm hiểu vị trí và tên gọi của sông Hồng***  - GV yêu cầu hs đọc Mục 1 SGK và Quan sát lực đồ VN và xác định vị trí địa lí, giới thiệu hệ thống sông Hồng trên lược đồ.. |  |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, | - HS thảo luận nhóm 4 |
| - GV gọi đại diện nhóm chia sẻ | - HS chia sẻ và góp ý |
| - GV đánh giá, tuyên dương HS  GVKL: Sông Hồng bắt nguồn từ Trung Quốc, phần chảy trên lãnh thổ Vn dài khoảng 556km  + Sông Hồng còn còn nhiều tên gọi khác nhau như: Nhị Hà, sông Xích Đằng...  ***2. 2. Văn minh sông Hồng***  ***a. Thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng***  - YC học sinh thảo luận cặp đôi  - Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3 hãy trình bày thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  - Đại diện chia sẻ  GVNX: Một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng là sự ra đời của nhà nước Văn Lang và nhà Âu Lạc....  - GV giới thiệu hình ảnh thành Cổ Loa.  ***b) Đời sống của người Việt cổ***  ***\* Đời sống vật chất***  - GV cho Hs quan sát hình 4 SGK thảo luận cặp đôi: Em hãy mô tả một số nét chính về đời sống vật chất của con người Việt cổ?  + Những nghề sản xuất chính của con người Việt cổ là gì?  - Đại diện chia sẻ  - GV mở rộng: Ngoài trống đồng Đông sơn thì trống đồng Ngọc Lũ là tiêu biểu nhất, trống như một bộ sử thu nhỏ giúp người đời sau phần nào hiểu biết được phần nào đời sống và vật chất tinh thần của người Việt cổ.  ***\* Đời sống tinh thần***  - Cho hs nghe lại câu chuyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh  + Hỏi: Câu chuyện đó cho biết điều gì về đời sống tinh thần của người Việt cổ?  - Đại diện chia sẻ  GVKL: Sông Hồng là con sông dài nhất của Việt Nam ta, sông Hồng bồi đắp phù sa cho đồng bằng, thuận lợi cho PT nông nghiệp. Trên lưu vực sông Hồng hình thành một nền văn hoá của người Việt cổ cách ngày nay khoảng 2700 năm với đời sống vật chất và tinh thần phong phú, nhiều phong tục tập quán của người Việt cổ được duy trì đến ngày nay. | - Lắng nghe  - Thảo luận  - Nêu  - Chia sẻ  - Lắng nghe  - Quan sát  - Thảo luận nhóm 4  - Trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Trả lời  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Vn kể lại cho người thân nghe những câu chuyện Đời sống tinh thần người Việt cổ | - HS thực hiện |
| - Nhận xét giờ học. |  |

**------------------------------------------------------**

Thứ Tư ngày 04 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT (2 TIẾT)**

**Đọc: Người tìm đường lên các vì sao**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Người tìm đường lên các vì sao”.

- Đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngời, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: *Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.*

**\* Năng lực chung:** năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

\*Học sinh hoà nhập: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Người tìm đường lên các vì sao”.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  + Kể tên hoặc nói những điều em biết về một nhà khoa học?  - GV lưu ý với HS: Giới thiệu cho cả lớp biết em biết hoặc đọc những thông tin về nhà khoa học đó ở đâu?  *(VD: 1.* ***Aristotle****sinh năm 384 trước Công Nguyên tại Stagira. Là nhà triết học vĩ đại thời Hy Lạp cổ đại, người có kiến thức rộng lớn trong lĩnh vực khác nhau. Ông đã có nhiều đóng góp to lớn trong vật lý, thi ca, động vật học, logic, hùng biện, chính trị, chính quyền, đạo đức, và sinh học của nền văn minh con người thời cổ đại. Ông nổi tiêng với câu nói: “Không thể trở nên thực sự tốt nếu không có trí tuệ hoặc không thể thực sự khôn ngoan nếu không có phẩm hạnh đạo đức.”*  *2.* ***Isaac Newton ( 1643-1727 )*** *đưa ra thuyết vạn vật hấp dẫn khi bị quả táo rơi vào đầu.*  *3.* ***Galile*** *được coi là cha đẻ của thiên văn học, cha đẻ của vật lý và là cha của khoa học Và đóng góp nổi tiếng nhất của ông là phát minh ra kính viễn vọng.*  *4.* ***Thomas Edison ( 1847-1931, Hoa Kỳ )****là nhà phát minh vĩ đại bởi ông đã có hơn 1000 bằng sáng chế và phát minh của mình trong các lĩnh vực khác nhau được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Phát minh đầu tiên của ông là một chiếc máy điện báo, xe chạy bằng điện báo...)* | - HS kể. |
| - GV chiếu hình ảnh pháo thăng thiên, tên lửa nhiều tầng, tàu vũ trụ phóng lên không trung. | - HS quan sát. |
| - GV chiếu hình ảnh Xi-ôn-cốp-xki. | - HS quan sát. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***a. Luyện đọc:*** |  |
| - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài. | - HS đọc. |
| - Bài chia làm mấy đoạn? | - HS nêu. |
| - GV chốt: *Bài chia làm 4 đoạn:*  *Đọan 1: Từ nhỏ....bay được.*  *Đoạn 2: Để tìm hiểu....chỉ tiết kiệm thôi.*  *Đoạn 3: Đúng là....các vì sao.*  *Đoạn 4: Còn lại* | - HS đánh dấu SGK. |
| ***\* Đọc nối tiếp đoạn*** | - Đọc nối đoạn theo dãy (1-2 lần) |
| ***\* Hướng dẫn đọc từng đoạn*** | - HS thảo luận nhóm 4 cách đọc từ khó, câu dài, cách đọc đoạn.. |
|  | - HS chia sẻ. |
| *Dự kiến*  ***Đoạn 1***  - Đọc đúng: *Xi-ôn-cốp-xki, nảy ra, non nớt.* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Cách đọc đoạn 1: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó. | - HS đọc đoạn 1 |
| ***Đoạn 2*** |  |
| - Ngắt câu: *Cậu làm....sách/ và dụng cụ...như thế?//* | - HS đọc câu dài. |
| - Cách đọc đoạn 2: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 2 |
| ***Đoạn 3*** |  |
| - Đọc đúng: *quanh năm, nản chí, tên lửa* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Ngắt câu: *Được gợi ý...thiên, sau này,/ ông .....nhiều tầng/...vì sao.//* | - HS đọc câu dài. |
| - Hiểu nghĩa từ: *Khí cầu, Sa hoàng* | - HS đọc chú giải. |
| - GV chiếu hình ảnh *khí cầu.* | - HS quan sát. |
| - Cách đọc đoạn 3: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 3. |
| ***Đoạn 4*** |  |
| - Đọc đúng: *tâm niệm* | - HS đọc câu chứa từ khó. |
| - Cách đọc đoạn 4: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài. | - HS đọc đoạn 4. |
| **\* Cho HS luyện đọc theo nhóm 2.** | - HS thực hiện. |
| ***\** Đọc cả bài** |  |
| - Hướng dẫn đọc cả bài: Cả bài đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu. | - 2- 3HS đọc -> Nhận xét. |
| ***b. Tìm hiểu bài:*** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1,2 để trả lời câu hỏi 1 | - HS thực hiện. |
| + Chi tiết nào cho thấy từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ham tìm tòi, khám phá. *(Từ nhỏ....hàng trăm lần)* | - HS nêu. |
| + Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào? *(Quanh năm ông chỉ ăn bánh mì.....)* | - HS nêu. |
| + Xi-ôn-cốp-xki không ngại khó khăn gian khổ để theo đuổi ước mơ trong một thời gian rất dài. Điều đó cho thấy ông là người như thế nào? *(Ông là người có ước mơ và có lòng quyết tâm, kiên trì theo đuổi ước mơ của mình)* | - HS nêu. |
| - GV giới thiệu thêm: *Xi-ôn-cốp-xki là nhà khoa học người Nga (1857-1935). Ông từng là giáo viên toán tại một trường trung học. Ông là một nhà khoa học, một nhà nghiên cứu, người đặt nên móng chongành du hành vũ trụ hiện đại. Ngoài ra ông còn biết đến với vai trò là nhà sáng chế tên lửa của nước Nga, là người tiên phong trong nghiên cứu lý thuyết du hành vũ trụ...* | - HS lắng nghe. |
| + Những nghiên cứu, tìm tòi của Xi-ôn-cốp-xki đã đem lại kết quả gì? *(Xi-ôn-cốp-xki đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại, đề xuất mô tình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao và ông đã thực hiện được những điều ông hằng tâm niệm: “Các vì sao không phải để tôn thờ mà là để chinh phục”)* | - HS thực hiện. |
| + Theo em, nhan đề “ Người tìm đường lên các vì sao” muốn nói điều gì? | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - HS chia sẻ. |
| - GV chiếu nội dung câu chuyện: *Ca ngợi ý chí, nghị lực, lòng say mê khoa học của Xi-ôn-cốp-xki. Kết quả nghiên cứu của ông đã góp phần tạo nên phương tiện bay tới các vì sao. Nhờ có phát minh này, ngày nay con người có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu về những hành tinh ngoài Trài Đất* | - HS nhắc lại. |
| + Nếu trở thành một nhà khoa học, em muốn sáng chế những gì? Vì sao? | - HS nêu. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS có những ý tưởng sáng tạo. |  |
| **3. Luyện đọc lại:** |  |
| - Hướng dẫn đọc diễn cảm: Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện hành động quyết tâm của nhân vật:  *+ Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.* | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, thi đọc. | - HS thực hiện. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Luyện tập theo văn bản:** |  |
| ***Câu 1:*** Tìm những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học? *(miệt mài, thông thái, thông minh, kiên trì...)* | - HS nêu. |
| **Câu 2:** |  |
| + Nêu yêu cầu? | - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm vở. |
|  | - HS soi bài, đọc nội dung. |
| + Khi viết câu em cần lưu ý gì? | - HS nêu. |
| **5. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| + Hãy kể cho các bạn nghe về ước mơ của mình? | - HS kể. |
| + Để đạt được ước mơ em sẽ làm gì? | - HS nêu. |
| + Nêu cảm nhận của em sau tiết học? | - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**---------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 26: Luyện tập chung (3 tiết )**

**Tiết 3: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số.

-Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\*Học sinh hoà nhập: -Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số, làm đuwocj bài tập 1,2,3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Bằng cách chọn đáp án đúng.  a) 12 000 + 39 000 + 24 000 = ?  A. 75 000  B. 57 000  C. 51 000  b) 72 000 + 43 000 + 52 000 = ?  A. 167 000  B. 115 000  C. 72 000  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:   1. A. 75 000 2. A. 167 000   - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số.  + Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính giá trị của mỗi hóa đơn dưới đây? (Làm việc cá nhân)  **Hóa đơn**  **Siêu thị tương lai**  **Ngày…./…/….**  **Củ cải: 12000**  **Sữa tươi: 39000**  **Ngũ Cốc: 124000**  **Tổng: …. Đồng**  **Hóa đơn**  **Siêu thị tương lai**  **Ngày…./…/….**  **Cà phê: 72500**  **Keo: 43000**  **Bộ ấm chén:452500**  **Tổng: …. Đồng**    - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Yêu cầu HS nhìn vào 2 hóa đơn sau đó tính kết quả.  Gọi Hs lên bảng chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Khăn trải bàn**  **Mai và Mi cùng nhau gấp được 154 con hạc giấy. Mai gấp nhiều hơn Mi 12 con hạc giấy. Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy?**  -Gọi HS đọc đề bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu HS việc theo nhóm, mời đại diện nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Làm việc cá nhân**  **Trong lễ hội trồng cây, Trường Tiểu học Lê Lợi và Trường Tiểu học Kim Đồng trồng được tất cả 450 cây, Trường Tiểu học Lê Lợi trồng được ít hơn Trường Tiểu học Kim Đồng là 28 cây.Hỏi mỗi trường trồng được bao nhiêu cây?**  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu HS lên bảng làm .  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | -HS đọc đề bài.  - HS lần lượt lên bảng chia sẻ kết quả của mình.  12 000 + 39 000 + 124 000 = 175 000  72 000 + 43 000 + 452 500 = 567 500  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Hs đọc đề bài.  - Mai và Mi cùng nhau gấp được 154 con hạc giấy. Mai gấp nhiều hơn Mi 12 con hạc giấy.  -Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy?  -HS làm  Mai gấp được số con hạc là  (154 +12) : 2 = 83 ( con)  Mi gấp được số con hạc là  154 – 83 = 71 ( con )  Đáp số: 71 con  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -HS nêu.  -HS làm.  Trường Tiểu học Kim Đồng trồng được số cây là  (450 + 28) : 2 = 239 ( cây)  Trương Tiểu học Lê Lợi trồng được số cây là  450 – 239= 211 ( cây )  Đáp số: 211 cây  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4:Làm việc theo nhóm**  **Đố em!**  **Đặt một dấu cộng vào giữa các chữ số để được phép tính đúng.**  92681129 = 10397  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS làm vào vở , sau đó gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**-------------------------------------------**

Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

Học sinh hoà nhập: Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Ví dụ : Trò chơi : Tôi bảo.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.  - Cách tiến hành: | |
| -Gv yêu cầu HS quan sát tình huống và đọc tình huống .  Tớ đang buộc hai thanh tre vuông góc với nhau để làm con diều.  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 164637.png  a) Kéo dài hai cạnh AB và AD của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng vuông với nhau.  C:\Users\Admin\Desktop\1.png  b) Hai đường thẳng OM và ON vuông góc nhau tạo thành bốn góc vuông có chung điểm O.  C:\Users\Admin\Desktop\2.png  c) Ta thường dùng ê ke để kiểm tra hoặc vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau.  -Yêu cầu HS lần lượt đưa ra từng nhận xét ở các ý a, b, c.  -GV kết luận  +Kéo dài hai cạnh kề nhau của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung điểm.  +Để kiểm tra hãy vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau , người ta sử dụng ê ke.  -Gọi HS nêu lại.  **3.Luyện tập**  **Bài 1: Làm việc các nhân**.  Dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 163833.png  **-**Gọi HS đọc đề bài .  -Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?  -Gọi HS báo cáo kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Làm việc cá nhân**  Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc vuông nhau.  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 164057.png  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, rồi nêu tên từng cặp góc vuông với nhau.  -Yêu cầu HS lên trình bày.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3: Làm việc cá nhân.**  Mai vừa vẽ bức tranh dưới đây. Hãy quan sát và tìm hình ảnh vẽ hai đường thẳng vuông góc có trong bức tranh đó.  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 164339.png  Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình.  -GV nhận xét chung. | -HS đọc tình huống  -HS đưa ra nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -HS đọc bài.  -HS thực hành.  -HS báo cáo kết quả  Hs đọc đề bài.  -HS kiểm tra.  -HS trình bày.  -HS nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -Yêu cầu HS quan sát phòng học và chỉ ra các góc vuông.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**-----------------------------------------------**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 11: SÔNG NGÒI VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Đề xuất một số giải pháp mức độ đơn giản, một số giải pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng

**\* Năng lực chung:** giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ tự học

**\* Phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, đoàn kết, trách nhiệm

Học sinh hoà nhập: Đề xuất một số giải pháp mức độ đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi, thông tin về một danh nhân tiêu biểu của địa phương sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** Tổ chức trò chơi: Gió thổi  - Kể tên một số nét tiêu biểu về đời sống tinh thần của người Việt cổ? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***2.1. Giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng*** |  |
| - GV yc học sinh đọc thông tin các hình 5,6 SGK  - YCHS thảo luận nhóm 4 làm PBT  + Em hãy đề xuất một số biện pháp để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của sông Hồng?  - Đại diện báo cáo | - HS chia sẻ trước lớp |
| - GV đánh giá, tuyên dương HS  GVKL: Cần khai thác hợp lí bảo vệ môi trường tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ nguồn nước sông Hồng.... |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Em hãy vẽ một bức tranh BV dòng nước quê em | - HS thực hiện |
| - Nhận xét giờ học. |  |

**--------------------------------------------**

BUỔI CHIỀU:

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: Viết đơn (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào mẫu đơn đã học, HS viết được đơn theo yêu cầu.

**\* Năng lực chung:** năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**\* Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

Học sinh hoà nhập: HS viết được đơn đơn giản

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  + Nêu hình thức trình bày một lá đơn? | - HS nêu. |
| + Khi viết đơn, nội dung nào có thể thay đổi, nội dung nào không được thay đổi? | - HS nêu. |
| - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi tên bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - GV chiếu 2 đề viết đơn. | - HS đọc. |
| + Em chọn đề nào để viết đơn? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS đọc lại mẫu đơn trong hoạt động Viết ở Bài 23, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn. | - HS viết bài vào vở. |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  + Một lá đơn gồm những phần nào? *(Phần mở đầu, phần nội dung, phần kết thúc)* | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

----------------------------------------------------------

**CHỦ ĐỀ 4: EM YÊU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM ( Tuần 14)**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được các hoạt động kết nối cộng đồng mà em có thể tham gia

- Lập được kế hoạch tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện tích cực các hoạt động kết nối những người xung quanh, hoạt động đền ơn đáp nghĩa,…

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**Giáo viên**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

**Học sinh**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
* Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết, bảng nhóm...

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần! Tôi cần”  - Trao đổi sau trò chơi:  + Khi tất cả chúng ta đều cần 1 thứ gì đó, ví dụ như cần mua được vé xem phim, cần mượn cuốn sách ở thư viện,… chúng ta làm thế nào để không mất trật tự?  - GV giới thiệu: Ở bất cứ đâu, chúng ta cần cư xử văn minh, lịch sự. Nhất là ở nơi công cộng, đông người, nếu mọi người không cư xử văn minh, lịch sự thì sẽ gây mất trật tự và có thể xảy ra những điều đáng tiếc. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về ứng xử văn minh nơi công cộng. | - Học sinh tham gia trò chơi.  - HS trả lời theo suy nghĩ. |
| **B. KHÁM PHÁ** | |
| **Hoạt động 3: Xác định các hoạt động kết nối cộng đồng mà em có thể tham gia**  **★ Mục tiêu:**  Xác định được các hoạt động kết nối cộng đồng mà em có thể tham gia.  ★ **Cách thực hiện:**  **1. Chia sẻ những hoạt động kết nối cộng đồng ở địa phương em.**  - GV đề nghị HS quan sát tranh vẽ trang 38, thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi:  *+ Tranh vẽ hoạt động gì?*  *+ Hoạt động đó thường diễn ra ở đâu, vào thời gian nào?*  *+ Các nhân vật trong tranh đang tham gia hoạt động như thế nào?*  *+ Theo em, hoạt động đó giúp gì cho việc kết nối những người xung quanh?*  - Sau khi HS chia sẻ về các bức tranh, GV đề nghị HS chia sẻ những hoạt động kết nối cộng đồng ở địa phương em mà em biết trước lớp theo gợi ý:  + Tên hoạt động;  + Thời gian tổ chức hoạt động;  + Những người tham gia hoạt động;  + Ý nghĩa của hoạt động.  - GV nhận xét về các chia sẻ của HS và có thể gợi mở hơn.  **2. Ra quyết định về hoạt động kết nối cộng đồng em có thể tham gia.**  - GV đề nghị HS đọc kĩ hướng dẫn của việc 2, hoạt động 3, trang 39 và làm theo hướng dẫn.  - GV có thể cung cấp phiếu bài tập để HS thực hiện  - Trước khi học sinh thực hiện phiếu, GV có thể trao đổi, chia sẻ làm rõ các vấn đề sau:  + Em hiểu thế nào là thuận lợi? Em có những thuận lợi gì để tham gia/thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng?  + Em hiểu thế nào là khó khăn? Em có những khó khăn để tham gia/thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng?  + Em có cách nào / giải pháp nào để tháo gỡ các khó khăn đó không?  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm. Các bạn trong nhóm lần lượt trình bày để các bạn khác góp ý, hỗ trợ. Các bạn có chung quyết định về hành động kết nối cộng đồng có thể lập nhóm riêng và thực hiện cùng nhau.  - GV mời HS trình bày trước lớp và nhận xét và bổ sung các hoạt động khác cho học sinh, nếu cần | - HS quan sát tranh, thảo luận, sau đó đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  Tranh 1: Tranh vẽ mọi người đang cùng nhau dọn vệ sinh đường làng. Các nhân vật trong tranh đang tích cực làm việc. Nếu em ở đó, em có thể cùng mọi người tham gia những việc vừa sức như quét đường, gom rác,… Theo em, việc cùng hàng xóm dọn dẹp đường làm ngõ xóm sẽ giúp bảo vệ môi trường và mọi người gần gũi nhau hơn.  Tranh 2. Tranh vẽ mọi người đang cùng nhau chuẩn bị Hội nghị Đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là hoạt động diễn ra hằng năm ở các khu dân cư/ làng xóm/ và thường được tổ chức vào ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11 hằng năm). Mọi người đang chuẩn bị rất tích cực, các bạn nhỏ thì cắt xúc xích giấy, các bác nữ thì cắm hoa, các các nam thì treo khẩu hiệu. Nếu em là thành viên của hoạt động em có thể cắt xúc xích hoa cùng các bạn, quét dọn hội trường, cắm hoa cùng các bác nữ, chuẩn bị nước uống cho mọi người,… Việc cùng nhau chuẩn bị cho ngày hội Đại đoàn kết giúp mọi người gần gũi và yêu thương nhau hơn.  Tranh 3. Tranh vẽ các bạn nữ đang học múa truyền thống (múa xêêng tiền) ở sân đình. Thường thì trước lễ hội của làng, xã,… các bạn nam, nữ trong làng thường học hát múa các bài hát truyền thống để biểu diễn trong lễ hội. Ngày nay, nhiều nơi, các câu lạc bộ múa hát truyền thống có sinh hoạt thường kì hằng tuần, hằng tháng… Các bạn nữ tham gia múa rất vui vẻ, say mê. Nếu em là thành viên của hoạt động này, em sẽ tích cực tham gia múa cùng các bạn… Việc tham gia các hoạt động này giúp chúng em hiểu và yêu quê hương mình hơn, cũng làm cho chúng em có thêm nhiều bạn ở nơi mình sinh sống và gần gũi với các cô, các bác hàng xóm hơn.  Tranh 4. Thăm hỏi cựu chiến binh. Hoạt động thăm hỏi cựu chiến binh, thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng thường diễn ra vào các dịp lễ, tết, ngày thương binh, liệt sĩ 27/7. Các nhân vật trong tranh đang tham gia với thái độ chân thành, cởi mở. Nếu em được tham gia hoạt động em có thể làm những món quà nhỏ để tặng bác thương binh, hoặc sẽ giúp bác việc nhà vừa sức,… Việc cùng nhau thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng sẽ thể hiện được nét văn hoá uống nước nhớ nguồn của con người Việt Nam.  - HS chia sẻ cá nhân trước lớp theo kinh nghiệm và kiến thức của bản thân.  - HS thực hiện theo phiếu bài tập, sau đó, báo cáo kết quả trước lớp.  + Thuận lợi bao gồm thế mạnh giúp em thực hiện hoạt động và những điều mà người khác mang lại cho em dễ dàng thực hiện hoạt động hơn.  + Khó khăn bao gồm những khó khăn do chính em khó vượt qua và rào cản mà môi trường xung quanh hay người khác mang lại cho em.  + Cách giải quyết: Để tháo gỡ khó khăn, em cần xác định được nguyên nhân của khó khăn và giải quyết hoặc tìm người hỗ trợ.  - HS thực hiện xác định các về hoạt động kết nối cộng đồng em sẽ tham gia, hoàn thành phiếu bài tập và chia sẻ. |
| **Hoạt động 4: Lập kế hoạch tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng**  **★ Mục tiêu:** Lập được kế hoạch tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.  ★ **Cách thực hiện:**  1. Xây dựng kế hoạch tham gia (hoặc tự thực hiện) hoạt động kết nối cộng đồng  - GV hướng dẫn: Em đã quyết định thực hiện việc Kết nối cộng đồng nào ở hoạt động 3 thì viết hoàn chỉnh kế hoạch tham gia hoặc thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng đó ở HĐ4.  - GV có thể phát mẫu kế hoạch cho học sinh thực hiện điền vào.  - GV theo dõi lớp học và hỗ trợ học sinh.  **2. GV tổ chức cho học sinh chia sẻ kế hoạch của mình / nhóm mình trước lớp**.  - GV chiếu mẫu kế hoạch và cho HS tự hoàn thiện kế hoạch của nhóm / cá nhân. | - HS làm việc theo cá nhân, hoặc theo nhóm tuỳ thuộc vào kết quả của các em ở HĐ3.  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và thực hiện kế hoạch. |
| **3. Tổng kết**  **HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  **(Hướng dẫn chuẩn bị cho tuần sau)**  1. GV đề nghị HS về nhà thực hiện kế hoạch tham gia kết nối cộng đồng cùng với người thân.  2. Hướng dẫn HS làm báo cáo kế hoạch:  - Trong lúc tham gia hoạt động:  + Ghi nhớ thông tin về những người tham gia thực hiện cùng em;  + Ghi nhớ cách tổ chức hoạt động. Nhiệm vụ của từng người;  + Theo dõi, đánh giá kết quả của kế hoạch;  + Lưu lại hình ảnh (chụp ảnh) nếu có điều kiện.  - Lựa chọn loại hình báo cáo:  + Viết bài báo cáo;  + Vẽ tranh về hoạt động;  + Làm bài trình chiếu trên PowerPoint;  + Làm clip báo cáo;  + Làm sản phẩm tuyên truyền về hoạt động… | - HS theo dõi hướng dẫn, ghi lại những điều cần chú ý. |

------------------------------------------------------------------

Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Tìm đọc được sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu khoa học, công nghệ.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**\* Năng lực chung:** năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về một số nhà khoa học nổi tiếng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** |  |
| + Em đã được biết về nhà khoa học nổi tiếng nào? Qua câu chuyện gì? | - HS nêu. |
| - GV giới thiệu - ghi tên bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **-** GV cung cấp lần lượt hình ảnh 3 nhà khoa học trong SGK. | - HS quan sát, nêu tên từng nhà khoa học. |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - HS đọc. |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu. | - HS viết phiếu. |
| - Thảo luận nhóm 4: Chia sẻ với bạn về những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh được nêu trong câu chuyện em đã đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. |
| - GV động viên, khen ngợi HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Em hãy tìm đọc thêm một số cuốn sách, truyện viết về nahf khoa học và chia sẻ những thông tin thú vị với người thân. | - HS thực hiện |

**------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**Bài 13:VẬT DẪN NHIỆT TỐT, VẬT DẪN NHIỆT KÉM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để gải thích một số hiện tượng tự nhiên, để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

\* Năng lực chung: Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

Học sinh hoà nhập: Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để gải thích một số hiện tượng tự nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, dụng cụ làm thí nghiệm hình 1, phiếu học tập

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  + Lấy ví dụ một số vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém trong nhà em.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu- ghi bài | + HS nêu  - HS ghi bài |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***Hoạt động 2: Ứng dụng tính dẫn nhiệt của vật***  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 2cho biết vật nào dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém? Vì sao?  *+ Hình 2a:*  Dẫn nhiệt kém: cán nồi, cán chảo, núm vung  Dẫn nhiệt tốt: Chảo, nồi, vung nồi  *+ Hình 2b:* Dẫn nhiệt kém. Có thể dùng: tre, gỗ làm giỏ và len, dạ, xốp làm lót trong giỏ  - GV cho 2-3 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau  - GV nhận xét và tuyên dương  - Yêu cầu HS quan sát hình 3 cho biết trong tự nhiên các loài vật thích nghi với điều kiện biến đổi của môi trường.  - GV gọi HS trình bày  + *Bộ lông dày của chim cánh cụt và gấu trắng Bắc Cực có tác dụng giữ ấm cơ thể*  *+ Bộ lông của sói xám dày vào mùa đông để tránh rét, rụng bớt vào mùa xuân để cơ thể mát hơn vào mùa hè.*  - GV nhận xét và tuyên dương  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 4 giải thích một số cách chống nóng, chống rét cho người và con vât.  - GV gọi HS trình bày | - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu.  *+ Hình 2c:*  Dẫn nhiệt tốt. Khi di chuyển cần dùng lót tay làm bằng vật dẫn nhiệt kém  *+ Hình 2d:*  Mũ len dẫn nhiệt kém, ngăn cản nhiệt từ đầu ra ngoài  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS thảo luận hoàn thành yêu cầu.  - HS sẻ trước lớp  - HS hoạt động nhóm và hoàn thành phiếu bài tập.  - HS nêu |
| |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Cách chống nóng, rét** | | **A** | Các bạn và cô giáo đứng quanh đống lửa để sưởi ấm | | **B** | Dùng ni-lông để chống rét cho cây trồng | | **C** | Dùng áo chống rét cho trâu | | **D** | Lợp mái nhà bằng tôn lạnh thì trong nhà sẽ mát hơn sử sụng tôn thông thường | | |
| **3. Thực hành, luyện tập**  - Vì sao về mùa lạnh, khi vịn tay vào lan can bằng thép ta thấy lạnh hơn khi vịn tay vào lan can bằng gỗ? *(vì thép dẫn nhiệt tốt hơn).*  - Mẹ bạn Hoa đổ nước sôi vào hai bình giữ nhiệt a,b. Sau ít phút, bạn Hoa cầm bình a thấy ấm còn bình b tay không thấy ấm. Bình nào giữ nước nóng lâu hơn? Vì sao? *(Bình b nước nóng lâu hơn vì bình b dẫn nhiệt thấp hơn)*  - GV cho HS chia sẻ giữa các nhóm | - HS trả lời  - HS trả lời |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Gọi HS nêu ứng dụng tính dẫn nhiệt trong cuộc sống mà em biết.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu. |

**------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Toán : Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Củng cố về hai đường thẳng vuông góc.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

Học sinh hoà nhập: làm bài tập 1,2

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu bạn lớp phó văn nghệ lên cho lớp hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  Củng cố về hai đường thẳng vuông góc.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc ở xung quang em.**  -GV yêu cầu HS kể một số đường thẳng vuông góc ở xung quanh em.  -GV bổ sung.  **Bài 2: Làm việc cá nhân , cặp đôi ,chia sẻ.**  Cho hình tứ giác ABCD có góc đỉnh A và đỉnh D là các góc vuông. C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 170558.png  a)Nêu tên từng cặp cạnh vuông góc với nhau.  b)Nêu tên từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc với nhau.  **-**Gọi HS đọc đề bài .  -Yêu cầu HS nêu từng cặp vuông góc với nhau?  -HS nêu từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc.  -Gọi HS báo cáo kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Làm việc cá nhân**  **Có ba ống M, N, P. Việt cần nối ba ống nước này với nhau. Ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P trong các phương án A, B, C, em hãy giúp Việt chọn những phương án phù hợp.**  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 170940.png  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS quan sát và chọn đáp án đúng.  -Yêu cầu HS lên trình bày.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  **Không dùng ê ke, ta làm như thế nào để tìm được đường thẳng vuông góc đường thẳng AB trên một tờ giấy.**  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 171433.png  -Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình.  -GV nhận xét chung.  **Bài 5:** Làm việc cặp đôi  Nam làm một chiếc đu quay bằng giấy để đựng đồ dùng học tập. Nam đặt cực tẩy vào cabin màu vàng.Biết thanh nan hoa nối với cabin đựng tẩy vuông góc với thành nan hoa nối với cabin đựng gọt bút chì. Hỏi Nam có thể đặt gọt bút chì ở cabin nào?  **C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 171552.png**  -HS làm việc cặp đôi , sau đó chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét. | -HS đưa ra nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -HS nêu.  -HS đọc bài.  -HS báo cáo kết quả.  -HS trình bày.  -HS nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS làm việc cặp đôi, sau đó chia sẻ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -Yêu cầu HS trình bày các góc vuông mà mình suy tầm được.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**-----------------------------------------------**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Báo cáo được những việc em đã tham gia để kết nối cộng đồng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tổ chức hoạt động: Đánh giá hoạt động kết nối cộng đồng mà bản thân đã thực hiện hoặc tham gia, chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm, những điểm sẽ phát huy trong kế hoạch cũng như quá trình thực hiện hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử.

**2. Học sinh:** Giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động:**  **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát ( vỗ tay). | - Cả lớp hát. |
| * **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 14**   **★ Mục tiêu:** Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp.  **★ Cách thực hiện:**  \* Sơ kết tuần 14   * GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:   + Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 14.  - GV nhận xét qua 1 tuần học:   * Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | - Các trưởng ban báo cáo.  - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - Cả lớp lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tổ chức báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tham gia kết nối cộng đồng.**  **★ Mục tiêu:** Báo cáo được những việc em đã tham gia để kết nối cộng đồng  ★ **Cách thực hiện:**  - GV cho HS đọc yêu cầu 2 của giờ sinh hoạt lớp, hỏi để xác nhận việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV chia HS thành các nhóm. Đề nghị các em trưng bày các sản phẩm và thực hiện báo cáo trong nhóm trong nhóm. Sau đó, mỗi nhóm có thể bình chọn báo cáo ấn tượng để báo cáo trước lớp.  - GV dành thời gian cho các nhóm đi tham quan và chia sẻ với nhóm khác để thêm nhiều HS được báo cáo.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS trưng bày báo cáo và thực hiện báo cáo hoạt động kết nối mình đã thực hiện theo các cách khác nhau.  Ví dụ:  + Báo cáo bằng cách trình bày lại tiết mục văn nghệ đã tổ chức trong hoạt động kết nối cộng đồng đã tổ chức, tham gia,  + Báo cáo bằng trình bày bài viết  + Báo cáo thông qua giới thiệu anbum chụp ảnh hoạt động,…  - HS bình chọn báo cáo mà em ấn tượng bằng cách dán sticơ lên sản phẩm báo cáo em thích và tổng kết. |
| **Hoạt động 3: phương hướng hoạt động tuần 15:**  **★ Mục tiêu:** Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.  ★ **Cách thực hiện:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công. | - HS lắng nghe GV sinh hoạt và bổ sung ý kiến cho tuần sau. |
| **Tổng kết, cam kết hành động.**   * GV cho HS khái quát lại các hành vi có văn hoá chúng ta cần thực hiện. | - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. |